

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Ngoại vụ trong tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020; Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 286/TTr-SNV ngày 05 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 12 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Ngoại vụ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (Có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ mục VIII, Phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã biên giới; các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (05b)

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC NGOẠI VỤ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức
2	Ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp Sở	Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
3	Ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	UBND huyện
4	Ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới	Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	UBND xã biên giới
5	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thoả thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức
6	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thoả thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp Sở	Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
7	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thoả thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	UBND huyện
8	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thoả thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới	Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	UBND xã biên giới
9	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức
10	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp Sở	Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
11	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế	Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	UBND huyện

	thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện		
12	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh UBND cấp xã biên giới	Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	UBND xã biên giới

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Ký kết thoả thuận quốc tế (TTQT) nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức (gồm các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh)

1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất ký kết TTQT có văn bản xin ý kiến Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan trực tiếp đến TTQT và các cơ quan khác có liên quan.

+ Trường hợp Điều lệ của tổ chức có quy định về việc xin ý kiến của cơ quan trung ương của tổ chức, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức xin ý kiến kiến bằng văn bản của cơ quan trung ương của tổ chức.

- Bước 2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Cơ quan được xin ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết TTQT.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về đề xuất ký kết TTQT.

- Bước 5: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Ngoại vụ trình thì Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về việc ký kết TTQT

- Bước 6: Người đứng đầu cơ quan đề xuất tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

- Bước 7: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết):

Cơ quan đề xuất ký kết TTQT báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT để thông báo.

2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống iOffice

- Trực tiếp tại sở

- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan đề xuất ký kết TTQT gửi Sở Ngoại vụ
- Văn bản trả lời của các cơ quan liên quan về đề xuất ký kết TTQT
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan đề xuất ký kết TTQT
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Tờ trình của Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Ngoại vụ
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép ký kết TTQT
- Văn bản TTQT được ký kết

7. Phí, lệ phí: Không quy định

8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định tại Điều 3 Luật TTQT năm 2020.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

II. Ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh Cơ quan cấp Sở

1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:
 - + Cơ quan đề xuất ký kết TTQT có văn bản xin ý kiến Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan trực tiếp đến TTQT và các cơ quan khác có liên quan.
 - + Cơ quan được xin ý kiến xin thêm ý kiến của Bộ Chủ quản nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ chủ quản.
 - + Sở Ngoại vụ xin thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.
- Bước 2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Cơ quan được xin ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết TTQT.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về đề xuất ký kết TTQT.

- Bước 5: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Ngoại vụ trình thì Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về việc ký kết TTQT

- Bước 6: Người đứng đầu cơ quan đề xuất tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

- Bước 7: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết):

Cơ quan đề xuất ký kết TTQT báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT.

2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống iOffice

- Trực tiếp tại sở

- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan đề xuất ký kết TTQT gửi Sở Ngoại vụ

- Văn bản trả lời của các cơ quan liên quan về đề xuất ký kết TTQT

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan đề xuất ký kết TTQT

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Tờ trình của Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đề xuất ký kết thoả thuận quốc tế

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Ngoại vụ

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép ký kết TTQT

- Văn bản TTQT được ký kết

7. Phí, lệ phí: Không quy định

8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định tại Điều 3 Luật TTQT năm 2020.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

III. Ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh UBND cấp huyện

1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:
 - + Cơ quan đề xuất ký kết TTQT có văn bản xin ý kiến Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan trực tiếp đến TTQT và các cơ quan khác có liên quan.
 - + Cơ quan được xin ý kiến xin thêm ý kiến của Bộ Chủ quản nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ chủ quản.
 - + Sở Ngoại vụ xin thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.
- Bước 2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ
 Cơ quan được xin ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết TTQT.
- Bước 2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
 Cơ quan được xin ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết TTQT.
- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
- Bước 4: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ
 Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về đề xuất ký kết TTQT.
- Bước 5: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ
 Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Ngoại vụ trình thì Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về việc ký kết TTQT
- Bước 6: Chủ tịch UBND huyện đề xuất tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.
- Bước 7: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết):
 Cơ quan đề xuất ký kết TTQT báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi cơ quan ngoại vụ bản sao TTQT.

2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống iOffice

- Trực tiếp tại sở
- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan đề xuất ký kết TTQT gửi Sở Ngoại vụ
- Văn bản trả lời của các cơ quan liên quan về đề xuất ký kết TTQT
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan đề xuất ký kết TTQT
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Tờ trình của Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Ngoại vụ
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép ký kết TTQT
- Văn bản TTQT được ký kết

7. Phí, lệ phí: Không quy định

8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định tại Điều 3 Luật TTQT năm 2020.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

IV. Ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh UBND cấp xã biên giới

1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1: Cơ quan đề xuất ký kết TTQT gửi hồ sơ báo cáo, xin ý kiến của UBND huyện.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): UBND huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất ký TTQT cho Sở Ngoại vụ. (Trường

hợp hồ sơ chưa đảm bảo: UBND huyện yêu cầu cơ quan đề xuất ký kết TTQT hoàn thiện trước khi gửi Sở Ngoại vụ).

- Bước 3 (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Khi nhận đủ hồ sơ từ UBND huyện gửi, Sở Ngoại vụ xin ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các cơ quan có liên quan.

- Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được xin ý kiến tại Bước 3 trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *(Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo yêu cầu hoặc cần phải giải trình làm rõ: Sở Ngoại vụ đề nghị UBND huyện giao Cơ quan đề xuất ký kết TTQT hoàn thiện hồ sơ, sau đó tiếp tục gửi Sở Ngoại vụ).*

- Bước 6: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ):

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Ngoại vụ trình thì Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về việc ký kết TTQT

- Bước 7: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

- Bước 8 (15 ngày làm việc kể từ ngày TTQT được ký kết): UBND cấp xã biên giới gửi văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (có kèm bản sao TTQT).

- Bước 9 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo): UBND huyện gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT.

2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống iOffice
- Trực tiếp tại sở
- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản thẩm định và hồ sơ đề xuất ký TTQT của UBND huyện gửi Sở Ngoại vụ.

- Văn bản trả lời của các cơ quan liên quan về đề xuất ký kết TTQT
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan đề xuất ký kết TTQT
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.
- Tờ trình của Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đề xuất ký kết thoả thuận quốc tế

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Ngoại vụ, UBND huyện
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép ký kết TTQT
- Văn bản TTQT được ký kết

7. Phí, lệ phí: Không quy định

8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định tại Điều 3 Luật TTQT 2020.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

V. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức (gồm các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh)

1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT có văn bản xin ý kiến Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan trực tiếp đến sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT và các cơ quan khác có liên quan.

+ Trường hợp Điều lệ của tổ chức có quy định về việc xin ý kiến của cơ quan trung ương của tổ chức, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức xin ý kiến kiến bằng văn bản của cơ quan trung ương của tổ chức.

- Bước 2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Cơ quan được xin ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về đề xuất đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT.

- Bước 5: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Ngoại vụ trình thì Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

- Bước 6: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT có hiệu lực): Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi thông báo cơ Sở Ngoại vụ

2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống iOffice
- Trực tiếp tại sở
- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT gửi Sở Ngoại vụ

- Văn bản trả lời của các cơ quan liên quan về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

- Văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Tờ trình của Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Ngoại vụ

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép ký kết TTQT

- Văn bản TTQT được ký kết

7. Phí, lệ phí: Không quy định

8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định tại Điều 3 Luật TTQT năm 2020.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban

nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

VI. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thoả thuận quốc tế (TTQT) nhân danh Cơ quan cấp Sở

1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT có văn bản xin ý kiến Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan trực tiếp đến sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan được xin ý kiến xin thêm ý kiến của Bộ Chủ quản nếu thoả thuận quốc tế có nội dung liên quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ chủ quản.

+ Sở Ngoại vụ xin thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thoả thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Cơ quan được xin ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

- Bước 5: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Ngoại vụ trình thì Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

Bước 6: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT có hiệu lực): Cơ quan đề xuất thông báo cho Sở Ngoại vụ bằng văn bản.

2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống iOffice

- Trực tiếp tại sở

- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT gửi Sở Ngoại vụ

- Văn bản trả lời của các cơ quan liên quan về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

- Văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.
- Tờ trình của Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thoả thuận quốc tế

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Ngoại vụ
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

- Văn bản TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn

7. Phí, lệ phí: Không quy định

8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định tại Điều 3 Luật TTQT năm 2020.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

VII. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thoả thuận quốc tế (TTQT) nhân danh UBND cấp huyện

1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT có văn bản xin ý kiến Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan trực tiếp đến sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan được xin ý kiến xin thêm ý kiến của Bộ Chủ quản nếu thoả thuận quốc tế có nội dung liên quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ chủ quản.

+ Sở Ngoại vụ xin thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thoả thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Cơ quan được xin ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

- Bước 5: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Ngoại vụ trình thì Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

Bước 6: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT có hiệu lực): Cơ quan đề xuất thông báo cho Sở Ngoại vụ bằng văn bản.

2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống iOffice

- Trực tiếp tại sở

- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT gửi Sở Ngoại vụ

- Văn bản trả lời của các cơ quan liên quan về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

- Văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Tờ trình của Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Ngoại vụ

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

- Văn bản TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn

7. Phí, lệ phí: Không quy định

8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định tại Điều 3 Luật TTQT năm 2020.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

VIII. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh UBND cấp xã biên giới

1. Trình tự và thời hạn thực hiện

- Bước 1: Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT gửi hồ sơ báo cáo, xin ý kiến của UBND huyện.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): UBND huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT cho Sở Ngoại vụ. *(Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo: UBND huyện yêu cầu cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT hoàn thiện trước khi gửi Sở Ngoại vụ).*

- Bước 3 (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Khi nhận đủ hồ sơ từ UBND huyện gửi, Sở Ngoại vụ xin ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các cơ quan có liên quan.

- Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được xin ý kiến tại Bước 3 trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *(Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo yêu cầu hoặc cần phải giải trình làm rõ: Sở Ngoại vụ đề nghị UBND huyện giao Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT hoàn thiện hồ sơ, sau đó tiếp tục gửi Sở Ngoại vụ).*

Bước 6: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ):

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Ngoại vụ trình thì Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

- Bước 7: (15 ngày làm việc kể từ ngày việc được sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT có hiệu lực): UBND xã biên giới báo cáo Ủy ban nhân dân huyện bằng văn bản

- Bước 8: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo): UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ kèm theo bản sao TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống iOffice
- Trực tiếp tại sở
- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản thẩm định và hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT của UBND huyện gửi Sở Ngoại vụ.
- Văn bản trả lời của các cơ quan liên quan về đề xuất được sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT
- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan đề xuất được sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.
- Tờ trình của Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

UBND huyện, UBND xã đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Ngoại vụ, UBND huyện
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép được sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT
- Văn bản TTQT được được sửa đổi, bổ sung, gia hạn

7. Phí, lệ phí: Không quy định

8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định tại Điều 3 Luật TTQT 2020.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

IX. Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế (TTQT) nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức (gồm các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh)

1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có văn bản xin ý kiến Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan trực tiếp đến TTQT và các cơ quan khác có liên quan.

+ Trường hợp Điều lệ của tổ chức có quy định về việc xin ý kiến của cơ quan trung ương của tổ chức, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức xin ý kiến bằng văn bản của cơ quan trung ương của tổ chức.

- Bước 2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Cơ quan được xin ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Bước 5: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Ngoại vụ trình thì Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Bước 6: (15 ngày kể từ ngày TTQT được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực):

Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản và thông báo cho Sở Ngoại vụ về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống iOffice

- Trực tiếp tại sở

- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT gửi Sở Ngoại vụ

- Văn bản trả lời của các cơ quan liên quan về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan đề xuất

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.
- Tờ trình của Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đề xuất đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Ngoại vụ
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT
- Văn bản TTQT được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện

7. Phí, lệ phí: Không quy định

8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định tại Điều 3 Luật TTQT năm 2020.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

X. Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh cơ quan cấp Sở

1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT có văn bản xin ý kiến Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan trực tiếp đến TTQT và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan được xin ý kiến xin thêm ý kiến của Bộ Chủ quản nếu việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ chủ quản.

+ Sở Ngoại vụ xin thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Cơ quan được xin ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về đề xuất ký kết TTQT.

- Bước 5: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Ngoại vụ trình thì Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT

- Bước 6: (15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT có hiệu lực): Cơ quan đề xuất thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ.

2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống iOffice
- Trực tiếp tại sở
- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT TTQT gửi Sở Ngoại vụ

- Văn bản trả lời của các cơ quan liên quan về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan đề xuất

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Tờ trình của Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đề xuất việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Ngoại vụ
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT

- Văn bản TTQT được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực

7. Phí, lệ phí: Không quy định

8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định tại Điều 3 Luật TTQT năm 2020.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức

XI. Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh UBND cấp huyện

1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1:

- + Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT có văn bản xin ý kiến Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan trực tiếp đến TTQT và các cơ quan khác có liên quan.

- + Cơ quan được xin ý kiến xin thêm ý kiến của Bộ Chủ quản nếu việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ chủ quản.

- + Sở Ngoại vụ xin thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Cơ quan được xin ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về đề xuất ký kết TTQT.

- Bước 5: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Ngoại vụ trình thì Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT

- Bước 6: (15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT có hiệu lực): Cơ quan đề xuất thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ

2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống iOffice
- Trực tiếp tại sở
- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT gửi Sở Ngoại vụ

- Văn bản trả lời của các cơ quan liên quan về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan đề xuất
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.
- Tờ trình của Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đề xuất việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Ngoại vụ
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực TTQT

- Văn bản TTQT được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực

7. Phí, lệ phí: Không quy định

8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định tại Điều 3 Luật TTQT năm 2020.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức

XII. Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh UBND cấp xã biên giới

1. Trình tự và thời hạn giải quyết

- Bước 1: Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT gửi hồ sơ báo cáo, xin ý kiến của UBND huyện.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): UBND huyện gửi cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT cho Sở Ngoại vụ. *(Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo: UBND huyện yêu cầu cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT hoàn thiện trước khi gửi Sở Ngoại vụ).*

- Bước 3 (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Khi nhận đủ hồ sơ từ UBND huyện gửi, Sở Ngoại vụ xin ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các cơ quan có liên quan.

- Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được xin ý kiến tại Bước 3 trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *(Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo yêu cầu hoặc cần phải giải trình làm rõ: Sở Ngoại vụ đề nghị UBND huyện giao Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT hoàn thiện hồ sơ, sau đó tiếp tục gửi Sở Ngoại vụ).*

Bước 6: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ):

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Sở Ngoại vụ trình thì Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Bước 7: (15 ngày làm việc kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): UBND xã biên giới gửi văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Bước 8: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo): UBND huyện thông báo cho Sở Ngoại vụ bằng văn bản việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống iOffice
- Trực tiếp tại sở
- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản thẩm định và hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT của UBND huyện gửi Sở Ngoại vụ.

- Văn bản trả lời của các cơ quan liên quan về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan đề xuất

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Tờ trình của Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Ngoại vụ, UBND huyện

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Văn phòng UBND tỉnh

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Văn bản TTQT được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện

7. Phí, lệ phí: Không quy định

8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định tại Điều 3 Luật TTQT 2020.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.